|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …./20…/NQ-HĐND | *Trà Vinh, ngày … tháng … năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường**

**đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**KHÓA ….. - KỲ HỌP THỨ ……**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng .... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Nghị quyết quy định mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo thẩm tra số ……./BC-KTNS ngày …. tháng…. năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nghị quyết này quy định mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt cho các đơn vị cung cấp nước sạch để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan việc quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

**Điều 3. Mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt**

1. Để lại 8% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí và là doanh thu của tổ chức cung cấp nước sạch.

2. Phần còn lại sau khi trừ số tiền phí được trích để lại, đơn vị cung cấp nước sạch nộp vào ngân sách tỉnh để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường; bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh (nếu có) để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải; tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải.

Việc thanh, quyết toán các khoản chi từ phần phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt nộp vào ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4**. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 64/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 Quy định mức trích (tỷ lệ %) để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Khóa …., Kỳ họp thứ ….. thông qua ngày …. tháng … năm 2021 và có hiệu lực từ ngày …. tháng …năm 2021./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTVQH, Chính phủ;  - Các Bộ: Bộ Tư pháp; Tài chính;  - TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở: TP, TC, KBNN, Cục thuế;  - TT.HĐND, UBND cấp huyện;  - Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;  - Báo TV, Đài PT-TH;  - Trung tâm TH-CB tỉnh;  - Website Chính phủ;  - Lưu: VT; NN. | **CHỦ TỊCH** |  |  |